



**Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí
Nhơn Trạch 2**

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2008**

**Với báo cáo của kiểm toán viên độc
lập đính kèm**

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám Đốc của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (“Công ty”) trình bày báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008:

Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000396 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20 tháng 6 năm 2007 và được điều chỉnh vào ngày 11 tháng 9 năm 2007.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Ấp 3, xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị của Công ty tại ngày lập báo cáo gồm:

Ông Lê Tự Hiếu	Chủ tịch
Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên
Ông Nguyễn Bá Thước	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
Ông Trần Văn Giang	Thành viên
Ông Chu Xuân Lai	Thành viên
Ông Kiều Hưng	Thành viên
Ông Lương Ngọc Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Huy Tựa	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập báo cáo gồm:

Ông Hoàng Xuân Quốc	Tổng Giám Đốc
Ông Phạm Cường	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Uông Ngọc Hải	Phó Tổng Giám Đốc

Kết quả hoạt động

Lợi nhuận thuần cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 54.335.831.865 VNĐ (2007: lỗ thuần 304.521.059 VNĐ).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính này.

Đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán của Công ty là Công ty TNHH KPMG.

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

Tuyên bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc về báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính năm phản ánh trung thực và hợp lý các giao dịch của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm. Khi lập các báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám Đốc phải:

- Chọn các nguyên tắc kế toán phù hợp và sau đó áp dụng chúng một cách thích hợp;
- Đưa ra đánh giá và ước tính hợp lý và thận trọng;
- Tuyên bố việc tuân thủ các nguyên tắc kế toán, trừ những ngoại lệ đã được thuyết minh và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục trừ khi giả định này không còn phù hợp khi Công ty vẫn tiếp tục hoạt động.

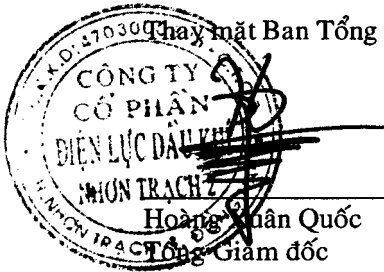
Ban Tổng Giám Đốc xác nhận Công ty đã tuân theo những yêu cầu trên trong việc lập các báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc ghi chép kế toán đúng sổ sách kế toán của Công ty và những sổ sách này cung cấp một cách hoàn toàn chính xác thông tin tài chính của Công ty tại mọi thời điểm. Ban Tổng Giám Đốc cũng có trách nhiệm bảo vệ tài sản của Công ty và do đó có trách nhiệm thực hiện các bước hợp lý nhằm ngăn ngừa và phát hiện những gian lận và bất thường.

Phê duyệt báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, các báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Hệ thống Kế toán Việt Nam, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:





KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi Các Nhà Đầu tư
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 22 tháng 2 năm 2008.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp thuận..

KPMG Limited

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư: 011043000345
Báo cáo kiểm toán số: 08-01-456



John T. Dittus
Chứng chỉ kiểm toán viên số N.0555/KTV
Tổng Giám đốc

Lê Đức Phong

Lê Đức Phong
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0465/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, 05 MAR 2009

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	100		1.471.276.549.558	367.206.365.113
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	1.447.334.275.924	255.523.238.737
Tiền	111		9.169.333.986	24.278.794.292
Các khoản tương đương tiền	112		1.438.164.941.938	231.244.444.445
Đầu tư ngắn hạn	120		-	100.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	121		-	100.000.000.000
Các khoản phải thu	130	4	19.653.393.245	11.307.259.898
Trả trước cho người bán	132		12.915.368.409	10.654.015.917
Các khoản phải thu	135		6.738.024.836	653.243.981
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.288.880.389	375.866.478
Trả trước ngắn hạn	151		7.455.286	41.587.803
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.271.425.103	334.278.675
Tài sản ngắn hạn khác	158		10.000.000	-
Tài sản dài hạn	200		139.180.657.714	2.947.703.008
Tài sản cố định	220		123.938.437.754	2.740.102.826
Tài sản cố định hữu hình	221	5	5.189.250.870	2.433.436.159
Nguyên giá	222		6.023.857.433	2.505.750.552
Khấu hao lũy kế	223		(834.606.563)	(72.314.393)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	6	118.749.186.884	306.666.667
Đầu tư dài hạn	250		15.204.174.000	-
Đầu tư dài hạn khác	258	7	15.204.174.000	-
Tài sản dài hạn khác	260		38.045.960	207.600.182
Trả trước dài hạn	261		38.045.960	207.600.182
TỔNG TÀI SẢN	270		1.610.457.207.272	370.154.068.121

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

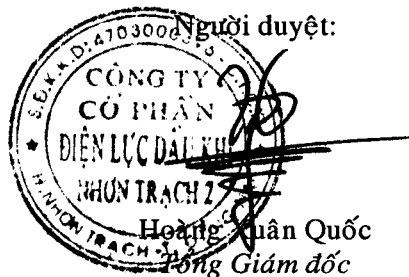
	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		11.603.248.056	658.589.180
Nợ ngắn hạn	310		11.603.248.056	658.589.180
Khoản phải trả – ngắn hạn	312		403.823.999	-
Thuế phải nộp Nhà nước	314	8	10.065.170.155	25.695.954
Phải trả công nhân viên	315		792.284.343	506.003.082
Chi phí trích trước	316		81.799.871	96.000.000
Phải trả khác	319		260.169.688	30.890.144
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.598.853.959.216	369.495.478.941
Vốn chủ sở hữu	410		1.598.853.959.216	369.495.478.941
Vốn góp	411	9	1.544.765.500.000	369.800.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		57.148.410	-
Lợi nhuận chưa phân phối/(lỗ lũy kế)	420		54.031.310.806	(304.521.059)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.610.457.207.272	370.154.068.121

Người lập:



Lê Quý Dương
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hoàng Quân Quốc
Tổng Giám đốc

05 MAR 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	Từ 20/6/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Doanh thu hoạt động tài chính	21	10	82.836.905.532	2.983.728.535
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(11.835.312.415)	(3.288.249.594)
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		71.001.593.117	(304.521.059)
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	50		71.001.593.117	(304.521.059)
Chi phí thuế thu nhập – hiện hành	51	11	(16.665.761.252)	-
Chi phí thuế thu nhập – hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận/(lỗ) thuần	60		54.335.831.865	(304.521.059)

Người lập:



Lê Quý Dương
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hoàng Xuân Quốc
Tổng Giám đốc

05 MAR 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

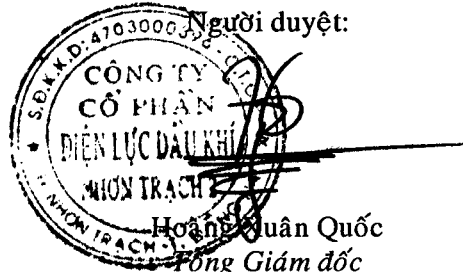
	Vốn góp VNĐ	Chênh lệch tỷ giá hối đổi VNĐ	(Lỗ lũy kế)/ Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Số dư ngày 20 tháng 6 năm 2007	-	-	-	-
Phát hành cổ phần	369.800.000.000	-	-	369.800.000.000
Lỗ thuần trong kỳ	-	-	(304.521.059)	(304.521.059)
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2008	369.800.000.000	-	(304.521.059)	369.495.478.941
Phát hành cổ phần	1.174.965.500.000	-	-	1.174.965.500.000
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	57.148.410	-	57.148.410
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	54.335.831.865	54.335.831.865
Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2008	1.544.765.500.000	57.148.410	54.031.310.806	1.598.853.959.216

Người lập:



Lê Quý Dương
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hoàng Tuấn Quốc
Tổng Giám đốc

05 MAR 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

	Mã số	Thuyết minh	2008 VND	Từ 20/06/2007 đến 31/12/2007 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01		71.001.593.117	(304.521.059)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		762.292.170	72.314.393
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư	05		(82.836.905.532)	(2.983.728.535)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(11.073.020.245)	(3.215.935.201)
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		(3.693.983.410)	(583.466.660)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		967.314.597	658.589.180
			(13.799.689.058)	(3.140.812.681)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(6.688.416.973)	-
Tiền thuần chi cho các hoạt động kinh doanh	20		(20.488.106.031)	(3.140.812.681)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(139.426.153.590)	(13.466.433.136)
Biến động các khoản đầu tư ngắn hạn	25		100.000.000.000	(100.000.000.000)
Tiền thu lãi cho vay	27		76.759.796.808	2.330.484.554
Tiền thuần thu từ/(chi cho) hoạt động đầu tư	30		37.333.643.218	(111.135.948.582)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

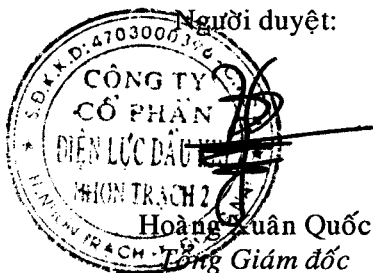
	Mã Thuyết số minh	2008 VNĐ	Từ 20/06/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phần	31	1.174.965.500.000	369.800.000.000
Tiền thuần thu từ hoạt động tài chính	40	1.174.965.500.000	369.800.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm/kỳ	50	1.191.811.037.187	255.523.238.737
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm/kỳ	60	255.523.238.737	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm/kỳ	70 3	1.447.334.275.924	255.523.238.737

Người lập:



Lê Quý Dương
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hoàng Xuân Quốc
Tổng Giám đốc

05 MAR 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2 (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính của Công ty là quản lý đầu tư xây dựng và vận hành các công trình điện; sản xuất và kinh doanh điện năng; nhập khẩu nguyên vật liệu và thiết bị vật tư phụ tùng để sản xuất, kinh doanh điện; thực hiện các dịch vụ kỹ thuật sản xuất, kinh doanh điện; đào tạo nguồn nhân lực về quản lý vận hành; bảo dưỡng và sửa chữa các công trình nhiệt điện.

Trong năm 2008, Công ty vẫn còn đang trong giai đoạn phát triển. Trong giai đoạn phát triển, Công ty chủ yếu tập trung nỗ lực vào các hoạt động như lên kế hoạch tài chính, thu hút vốn, thiết lập nguồn cung ứng, mua sắm tài sản, máy móc và thiết bị, tuyển dụng và đào tạo nhân sự, phát triển thị trường và bắt đầu sản xuất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 Công ty có 38 nhân viên (2007: 25 nhân viên).

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Cáo báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam, được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp thuận.

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Các số liệu liên quan của kỳ trước đối với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ là cho giai đoạn từ ngày 20 tháng 6 năm 2007 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007. Do vậy, các số liệu này liên quan của kỳ trước sẽ không so sánh tương xứng được với các số liệu trình bày cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VNĐ trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá chưa và đã thực hiện được kết chuyển toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, trừ các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến hoạt động xây dựng các tài sản cố định hữu hình hay chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn trước hoạt động của Công ty, thì được hạch toán vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá thuộc nguồn vốn chủ sở hữu cho đến khi Công ty hoặc công ty con bắt đầu hoạt động và các tài sản cố định hữu hình này được đưa vào sử dụng. Khi Công ty hoặc các công ty con bắt đầu hoạt động và các tài sản cố định hữu hình này được đưa vào sử dụng, các chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện có liên quan được kết chuyển toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện được kết chuyển vào Tài khoản Doanh thu Chưa thực hiện và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện được kết chuyển vào Tài khoản Trả trước Dài hạn. Các khoản lãi và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.

(d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(e) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban lãnh đạo cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập.

(f) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí tháo dỡ và di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------|-----------|
| ▪ thiết bị văn phòng | 3 – 5 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 6 – 8 năm |

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng nhà máy điện chưa được hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

(i) Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán, cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ hiện thực hóa được.

(l) Các công ty liên quan

Các công ty liên quan bao gồm các công ty liên kết của các nhà đầu tư này.

(m) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
Tiền mặt tại quỹ	184.831.583	250.753.604
Tiền gửi ngân hàng	8.984.502.403	24.028.040.688
Các khoản tương đương tiền	1.438.164.941.938	231.244.444.445
	<hr/>	<hr/>
Tiền và các khoản tương đương trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	1.447.334.275.924	255.523.238.737
	<hr/>	<hr/>

4. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu ngắn hạn:

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
Thu tiền lãi cho vay	6.730.352.705	653.243.981
Khác	7.672.131	-
	<hr/>	<hr/>
	6.738.024.836	653.243.981
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

	Thiết bị văn phòng VNĐ	Phương tiện vận chuyển VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	557.962.668	1.947.787.884	2.505.750.552
Tăng trong năm	458.042.110	3.060.064.771	3.518.106.881
Số dư cuối năm	1.016.004.778	5.007.852.655	6.023.857.433
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	36.252.057	36.062.336	72.314.393
Khấu hao trong năm	229.291.372	533.000.798	762.292.170
Số dư cuối năm	265.543.429	569.063.134	834.606.563
Số dư cuối năm	750.461.349	4.438.789.521	5.189.250.870
Số dư đầu năm	521.710.611	1.911.725.548	2.433.436.159

6. Xây dựng cơ bản dở dang

	2008 VNĐ	Từ 20/06/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Số dư đầu năm	306.666.667	-
Tăng trong năm	118.442.520.217	306.666.667
Số dư cuối năm	118.749.186.884	306.666.667

7. Đầu tư dài hạn

Khoản đầu tư dài hạn phải ảnh việc đầu tư phát triển khu dân cư tại Phước Khánh, Nhơn Trạch, Đồng Nai. Công ty đã cam kết đóng góp số tiền là 25,43 tỷ VNĐ và tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Công ty đã đóng góp số tiền là 15,2 tỷ VNĐ.

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

8. Thuế phải nộp Nhà nước

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.977.344.279	-
Thuế thu nhập cá nhân	87.825.876	25.695.954
	10.065.170.155	25.695.954

9. Vốn góp

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	2008		2007	
	Số cổ phần	VNĐ	Số cổ phần	VNĐ
Vốn cổ phần được duyệt	256.000.000	2.560.000.000.000	256.000.000	2.560.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phần phổ thông	154.476.550	1.544.765.500.000	36.980.000	369.800.000.000
Số cổ phiếu hiện đang lưu hành				
Cổ phần phổ thông	154.476.550	1.544.765.500.000	36.980.000	369.800.000.000

Cổ phần phổ thông có mệnh giá là 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phần phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

Biến động vốn cổ phần trong năm/kỳ như sau:

	Số cổ phần	2008 VNĐ	Từ 20/06/2007 đến 31/12/2007 Số cổ phần	VNĐ
Số dư đầu năm/kỳ	36.980.000	369.800.000.000	-	-
Cổ phần phát hành trong năm	117.496.550	1.174.965.500.000	36.980.000	369.800.000.000
Số dư cuối năm/kỳ	154.476.550	1.544.765.500.000	36.980.000	369.800.000.000

10. Doanh thu hoạt động tài chính

	2008 VNĐ	Từ 20/06/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	82.836.905.532	2.983.728.535

11. Thuế thu nhập

(a) Được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2008 VNĐ	Từ 20/06/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Chi phí thuế hiện hành Năm hiện hành	16.665.761.252	-
Chi phí thuế hoãn lại	-	-
Chi phí thuế thu nhập	16.665.761.252	-

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)****(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2008 VNĐ	Từ 20/06/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	71.001.593.117	(304.521.059)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	19.880.446.073	(85.265.897)
Lỗ tính thuế được sử dụng	(85.265.897)	-
Giảm thuế	(3.129.418.924)	
Tài sản thuế hoãn lại không ghi nhận	-	85.265.897
	<u>16.665.761.252</u>	<u>-</u>

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Thông tư số 134 /2007/TT-BTC, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế trong 10 năm tính từ năm hoạt động đầu tiên và 28% cho những năm tiếp theo và được miễn thuế thu nhập trong 2 năm kể từ năm đầu tiên hoạt động có lợi nhuận và giảm 50% thuế thu nhập trong 3 năm tiếp theo.

Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất 28% trên lợi nhuận tính thuế từ các hoạt động khác không bao gồm trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Theo các điều khoản trong Thông tư số 03/2009/TT-BTC, Công ty được giảm 30% nợ thuế thu nhập doanh nghiệp trong quý bốn của năm 2008 và cả năm 2009.

12. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

	Giá trị giao dịch	
	2008	Từ 20/06/2007
	VNĐ	đến 31/12/2007
		VNĐ
Thành viên của Ban Tổng Giám đốc và ban kiểm soát		
Thù lao	2.388.618.851	921.778.858

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

13. Cam kết chi tiêu vốn

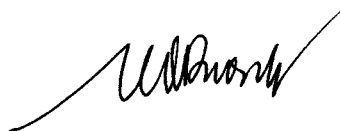
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	10.777.234.489.022	-
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	146.638.938.307	-
	10.923.873.427.329	-

14. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố


	2008 VNĐ	Từ 20/06/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Chi phí nhân công	8.278.051.201	2.181.026.251
Khấu hao và phân bổ	762.292.170	72.314.393
Chi phí dịch vụ mua ngoài	170.689.091	124.527.273
Chi phí khác	2.626.709.983	910.381.677

Người lập:



Lê Quý Dương
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hoàng Xuân Quốc
Tổng Giám đốc

05 MAR 2009